

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH NỬA



**KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2022 - 2023**

-----***-----

TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH NỬA

Số: 128/KH-MNXTN

Thanh Nưa, ngày 08 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022 – 2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030 số: 58/KHCL-MNXTN ngày 31/8/2021 của Trường Mầm non xã Thanh Nưa;

Căn cứ Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND huyện Điện Biên về việc giao số lớp, số học sinh, số lượng người làm việc cho các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện, năm học 2022 - 2023; Căn cứ Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND huyện ĐB Quyết định ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-PGDĐT ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Phòng GD&ĐT về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo các trường năm 2022 (Năm học 2022–2023);

Căn cứ văn bản số 856/CV-PGDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Công văn số 887/PGDĐT-GDMN ngày 21 tháng 8 năm 2022 của Phòng GD&ĐT huyện Điện biên v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2022-2023;

Căn cứ văn bản số 888/PGDĐT-THCS ngày 21 tháng 8 năm 2022 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin và chuyên đổi số năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Công văn số 896/PGDĐT –VP ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022- 2023 đối với giáo dục dân tộc;

Căn cứ Công văn số 897/PGDĐT-VP ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, năm học 2022-2023;

Căn cứ văn bản số 915/KH-PGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên ban hành Kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2022-2023;

Căn cứ văn bản số 916/PGDĐT-CM ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2022-2023.

Căn cứ Công văn số 938/HD-PGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện biên v/v hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2022-2023;

Căn cứ văn bản số 952/PGDĐT-GDTEX ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023;

2. Căn cứ thực tiễn

2.1. Thực trạng phát triển GD của nhà trường năm học 2021-2022

2.1.1. Những kết quả đạt được

a) Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp và duy trì số lượng trẻ

Thực hiện tốt công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch được giao, cụ thể:

- Số lớp: 11 lớp, trong đó: nhà trẻ 4 lớp, mẫu giáo 7 lớp.

- Số học sinh: 301 trẻ trong đó: Nhà trẻ 100 trẻ, tăng so với đầu năm học là 19 trẻ do huy động thêm; tăng so với kế hoạch UBND huyện giao năm học 2021 – 2022 tại Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND huyện Điện Biên là 08 trẻ; Trẻ mẫu giáo: 201 trẻ, giảm so với kế hoạch giao là 10 trẻ do trẻ đi học nhờ ở địa bàn khác. Không có học sinh bỏ học và đi học không chuyên cần.

- Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp (số trẻ 0-5 tuổi/dân số 0-5 tuổi): 317/404 đạt 78,5%, trong đó: huy động trẻ nhà trẻ đến trường lớp: 95/182 đạt tỷ lệ 52.2%, tăng 1,7% so với chỉ tiêu giao (90 cháu học tại địa bàn, 05 cháu đi học nơi khác); Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đến trường lớp: 222/222 cháu đạt 100% (190 trẻ học tại địa bàn trường; 32 trẻ đi học nơi khác); trẻ 5 tuổi 81/81 cháu đạt 100%.

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc – giáo dục trẻ

** Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc*

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc – nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe cho trẻ, tổ chức cho 100% số trẻ ăn bán trú tại trường. Phối hợp với trạm y tế xã Thanh Nưa khám chuyên khoa, tiêm chủng phòng bệnh cho 100% số trẻ; thực hiện tốt các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho 100% số trẻ.

- Kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ: Cân nặng: Cân nặng: Cân bình thường: 290/301 cháu đạt 96,3%; suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 11/301 cháu chiếm 3,7%. Chiều cao: Chiều cao bình thường: 287/301 cháu đạt 95,3%; suy dinh dưỡng thể thấp còi: 14/301 cháu chiếm 4,7%; Chiều dài/chiều cao: Kênh bình thường: 298/301 đạt 99%; trẻ thừa cân: 1/301 chiếm 1%; béo phì: không.

** Chất lượng giáo dục*

- Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục nhà trường; đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung

tâm. Thực hiện có hiệu quả tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số và các chuyên đề giáo dục, kết quả: Bé ngoan: 287/301 cháu đạt 95,3%; Bé sạch: 292/301 cháu đạt 97%; Trẻ có kỹ năng sống: 281/301 cháu đạt 93,4%; Kết quả đánh giá trẻ theo các mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi: 284/301 đạt 94,4%.

- Tuyên truyền, vận động cha mẹ cho trẻ 5 tuổi học tiếng Anh với 2 lớp, 50 trẻ.

- Nhà trường đã tổ chức thành công giao lưu "Ngày hội tiếng Việt của bé" cấp trường với sự tham gia của giáo viên, phụ huynh và trẻ của 11/11 nhóm/lớp.

c) Chất lượng đội ngũ giáo viên

Đội ngũ CBQL, GV, NV đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu; được tham gia bồi dưỡng thường xuyên để đáp ứng yêu cầu về chất lượng; có 100% CBQL, GV có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn; có 18/22 giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 81,8%, trong đó giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện: 11/22 đạt 50%. Có 19/22 giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt khá trở lên đạt 86,4%.

Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường: có 18/18 giáo viên tham gia đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường trong đó có: 01 giải nhất, 02 giải nhì; 03 giải ba; 04 giải khuyến khích.

100% CBQL, GV đã tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy; sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, hỗ trợ cha mẹ chăm sóc – giáo dục trẻ tại gia đình.

d) Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Thực hiện tốt công tác PCGDMNTNT trên địa bàn xã; đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Kết quả kiểm tra kết quả cấp huyện, tỉnh: xã đã đạt được các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT được công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2021.

đ) Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường đã duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III theo Thông tư 19/2018.

e) Công tác tuyên truyền, xã hội hóa giáo dục

Huy động các nguồn lực trong và ngoài địa phương để xây dựng CSVC, cảnh quan nhà trường và tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ, tổng kinh phí từ nguồn xã hội hóa giáo dục là: 116.343.000đ, trong đó: hỗ trợ của các tổ chức cá nhân: trị giá: 30.240.000đ; cha mẹ trẻ tài trợ cho giáo dục: 86.103.000đ.

g) Kết quả thi đua – khen thưởng

- Tập thể trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc; được UBND tỉnh tặng bằng khen.

- Cá nhân: Chiến sĩ thi đua: 04 cá nhân; lao động tiên tiến: 26 cá nhân; UBND tỉnh tặng bằng khen: 01 cá nhân; UBND huyện khen: 05 cá nhân.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Về huy động và duy trì số lượng trẻ

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp học kỳ I còn chưa đảm bảo chỉ tiêu do nhiều trẻ còn nhỏ, gia đình chưa cho ra lớp.

- Tỷ lệ trẻ chuyên cần ở một số thời điểm trong năm học còn thấp như: khi thời tiết lạnh, khi dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tại địa phương.

b) Về chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên

Một số giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương, còn 03 giáo viên hạn chế về năng lực chuyên môn, trong đó có 02 giáo viên đã nghỉ 108.

Khả năng ứng dụng CNTT của một số giáo viên còn hạn chế, còn 02 nhân viên chưa biết ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Một số phòng học, công trình vệ sinh, phòng họp ở trung tâm có nguy cơ xuống cấp, thấm dột, lún nền, vỡ gạch lát nền do xây dựng đã lâu; nhà vệ sinh của giáo viên chưa đảm bảo. Nhà vệ sinh điểm trường Hạ Thanh chưa đủ điện tích bình quân/trẻ, hàng rào đa số làm bằng lưới B40 chưa đảm bảo tính thẩm mỹ.

Căn cứ thực trạng phát triển giáo dục của nhà trường năm học 2021 – 2022 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về nhiệm vụ năm học 2022-2023 của các cấp, Trường Mầm non xã Thanh Nưa xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

2.2. Thực trạng nhà trường năm học 2022 - 2023

a) Về cơ cấu tổ chức nhà trường

- Trường có 1 chi bộ độc lập với tổng số 22 đảng viên.
- Có Hội đồng trường với 07 thành viên.
- Cán bộ quản lý: 03 đồng chí, trong đó: 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng.
- Công đoàn: Tổng số công đoàn viên là 28 người.
- Có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng; tổ chuyên môn có tổ trưởng, tổ phó; tổ văn phòng có tổ trưởng.

b) Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBGVNV: 28 người, trong đó: CBQL: 03 người; Giáo viên: 22 người; Nhân viên: 03 người (02 người hợp đồng theo nghị định 68/2000 và Nghị định 161/2018); số lượng CBQL, GV, NV đủ theo quy định.
- Trình độ chuyên môn của đội ngũ: Đại học: 25; cao đẳng: 0; trung cấp: 01; chưa qua đào tạo: 02. 100% CBQL, GV có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn.

c) Về quy mô trường/lớp, học sinh

- Trường có 01 điểm trường chính và 02 điểm trường lẻ gồm điểm trường Hạ Thanh và Nà Lồm.
- Có 11 lớp với 260 học sinh, trong đó: Nhà trẻ; 4 lớp với 64 học sinh; mẫu giáo: 7 lớp với 196 học sinh. Trong đó: Nhóm trẻ 24-36 tháng: 4 lớp; MG 3-4 tuổi: 2 lớp, MG 4-5 tuổi: 2 lớp; MG 5-6 tuổi: 2 lớp; MG ghép 3+4 tuổi: 1 lớp.

d) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Trường có đủ phòng học phục vụ cho hoạt động dạy và học gồm: 11 phòng, trong đó: Kiên cố: 8, bán kiên cố: 3; tỷ lệ 01 phòng/lớp.
- Các điểm trường đều có cổng, biển tên; có hàng rào bao quanh; có sân chơi lát gạch hoặc láng xi măng; có khu vận động, vui chơi có mái che trải thảm cỏ với đồ chơi ngoài trời đảm bảo cho trẻ hoạt động.
- Trường có đủ các phòng học tập và phòng chức năng như: Phòng giáo dục nghệ thuật, phòng thư viện, phòng tin học-ngoại ngữ, văn phòng trường, phòng họp, phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng; có bếp nấu ăn bán trú cho trẻ,...

- 11/11 lớp có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/2015/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT.

2.3. Thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, của Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Thanh Nưa, sự phối kết hợp của các ban ngành, đoàn thể, trưởng các thôn bản và sự giúp đỡ, ủng hộ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân trong và ngoài địa bàn xã.

- Nhận thức của cha mẹ và nhân dân trên địa bàn xã về giáo dục mầm non đã có nhiều chuyển biến tích cực, đa số cha mẹ và nhân dân đã quan tâm, ủng hộ để phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn xã, có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc – giáo dục trẻ.

- Các chế độ chính sách của Đảng, nhà nước hỗ trợ cho học sinh mẫu giáo vùng đặc biệt khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, đến lớp và đi học chuyên cần.

- Đội ngũ CB, GV, NV của trường đa số có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng với 100% có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn. Hầu hết GV đều có ý thức tự giác, có lòng nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hệ thống phòng học ở trung tâm và các điểm trường được đầu tư xây dựng kiên cố, bán kiên cố tại các địa điểm thuận tiện cho trẻ đến trường; cơ sở vật chất, môi trường giáo dục của nhà trường không ngừng được đầu tư, cải tạo, nâng cấp; đồ dùng, thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học ở trung tâm và các điểm trường, lớp học được trang bị đầy đủ, đáp ứng cho hoạt động dạy và học.

b) Khó khăn

- Trường nằm trên địa bàn xã biên giới, đại bộ phận người dân sống bằng nghề nông, đời sống dân trí của một bộ phận nhân dân còn thấp và đời sống kinh tế còn nghèo, do vậy việc huy động các nguồn lực đóng góp tại địa phương cho nhà trường còn hạn chế.

- Trường nằm tiếp giáp với Phường Thanh Trường, có trường mầm non mới xây dựng ở điểm tái định cư khang trang, thuận tiện đi lại, một số gia đình cho con học trái tuyến nên ảnh hưởng tới thực hiện chỉ tiêu về số học sinh.

- Tính chủ động, khả năng linh hoạt, sáng tạo trong đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn hạn chế.

- Trường có trên 80% số trẻ là con em dân tộc thiểu số, một số trẻ dân tộc mới ra lớp vốn tiếng Việt còn hạn chế nên nhận thức của trẻ chậm, giao tiếp chưa mạnh dạn, tự tin.

- Trẻ nhà trẻ không được hưởng chế độ hỗ trợ của nhà nước, nhiều trẻ còn nhỏ, gia đình có ông bà chăm sóc nên việc huy động trẻ ra lớp và đi học chuyên cần còn gặp nhiều khó khăn.

IV. CHỈ TIÊU PHÁN ĐÁU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022 – 2023

1. Quy mô trường, lớp, huy động và duy trì số lượng trẻ

a) Chỉ tiêu

- Năm học 2022 - 2023, trường được UBND huyện giao chỉ tiêu huy động 11 lớp với 301 trẻ. Trong đó: NT: 4 lớp với 94 trẻ; MG 7 lớp với 207 trẻ. Tỷ lệ huy động được giao là 100% đối với trẻ mẫu giáo và 52,3% đối với trẻ nhà trẻ.

- Phân đầu huy động đảm bảo đủ chỉ tiêu về số lớp và tỷ lệ huy động được giao.

- Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp: Trẻ 3 – 36 tháng tuổi: đạt 52,3% trở lên; trẻ 3 - 5 tuổi: đạt 100%.

- Duy trì số lượng trẻ đến cuối năm học: Đạt 100%.

- Duy trì tỷ lệ trẻ chuyên cần: Đạt 95 - 98%.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Nhà trường phân công giáo viên thực hiện nhiệm vụ phổ cập điều tra nắm bắt chính xác thông tin về trẻ trong độ tuổi mầm non tại 14/14 đội bản trên địa bàn xã, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng đội bản, căn cứ chỉ tiêu của huyện giao để giao chỉ tiêu huy động số lượng học sinh cho từng giáo viên chủ nhiệm lớp. Tổ chức cho giáo viên ký cam kết thi đua có nội dung về huy động và duy trì số lượng trẻ. Đưa chỉ tiêu về việc huy động và duy trì số lượng trẻ là một tiêu chí để đánh giá viên chức và thi đua của CBQL, GV.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động trẻ 0 - 2 tuổi ra lớp, với trẻ nhà trẻ dưới 24 tháng tuổi, đầu năm học trẻ còn nhỏ chưa ra lớp thì giáo viên có nhiệm vụ tiếp tục tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp trong năm học sao cho đến tháng 02/2023 đảm bảo chỉ tiêu được giao.

- Nhà trường căn cứ số lượng học sinh ở từng đội bản để sắp xếp, phân chia học sinh học tại các nhóm lớp, điểm trường đảm bảo linh hoạt, cân bằng nhằm đảm bảo quy định về số trẻ /nhóm/lớp, không gây quá tải.

- Chỉ đạo giáo viên quan tâm chăm sóc – giáo dục trẻ chu đáo, tận tình, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con em đến trường.

- Nhà trường chủ động tham mưu với Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể thuộc xã, các cán bộ thôn bản phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền, vận động các gia đình cho trẻ đến trường và đi học chuyên cần.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ

a) Chỉ tiêu

- 100% số trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

- 100% các lớp, điểm trường có môi trường giáo dục đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Trường đảm bảo các tiêu chí của “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

- 100% trẻ mẫu giáo với 07 lớp tham gia chương trình “Tôi yêu Việt Nam” và có kiến thức, kỹ năng, thái độ về an toàn giao thông.

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của CBQL, GV, NV và cha mẹ trẻ trong việc đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực

hiện nghiêm các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em trong nhà trường.

Tăng cường giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo theo Kế hoạch thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” của Phòng GD&ĐT, của nhà trường; xây dựng lớp điểm về thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam” gồm: Lớp MG Lớn A, Lớp MG bé trung tâm. Khuyến khích giáo viên tham khảo 20 tập phim chọn lọc đã được chuyển thể sang hình thức truyện tranh sử dụng online dạng E-book (đường link truy cập: <https://WWW.honda.com.vn/chuong-trinh-toi-yeu-viet-nam>).

Xây dựng mô hình “Trường an toàn giao thông”: phân công nhiệm vụ cho bảo vệ trực, hướng dẫn phụ huynh để xe đúng quy định trong giờ đón – trả trẻ, không để ùn tắc, mất an toàn giao thông.

Quản triệt CB, GV, NV chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn; thực hiện giải pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo công thức “2K (khẩu trang, khử khuẩn) + vắc xin + điều trị + công nghệ + ý thức người dân và các biện pháp khác”.

Chỉ đạo nhân viên y tế hoặc giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế kiểm tra sức khỏe và thực hiện cân đo trẻ theo quy định: trẻ nhà trẻ dưới 24 tháng: 1 lần/tháng; trẻ 24 tháng trở lên: cân theo quý (3 tháng/lần); trẻ suy dinh dưỡng cân 1 lần/tháng. Sử dụng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế thế giới (Cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao đối với trẻ 01- 60 tháng, biểu BMI theo tuổi đối với trẻ 61-78 tháng và sổ sức khỏe để theo dõi sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ. Chỉ đạo nhân viên y tế, giáo viên xây dựng kế hoạch phòng, chống suy dinh dưỡng và phục hồi suy dinh dưỡng cho trẻ.

Phối kết hợp chặt chẽ với trạm y tế xã Thanh Nưa triển khai các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ. Thực hiện công tác tiêm chủng, uống vắc xin phòng chống dịch bệnh theo mùa và tiêm vắc xin phòng Covid-19; khám chuyên khoa cho trẻ từ 1-2 lần/năm học.

Rà soát, bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học, đảm bảo mỗi điểm trường có 01 tủ thuốc với một số loại thuốc phục vụ sơ cấp cứu và chữa bệnh thông thường.

** Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích*

Xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ lồng ghép vào Kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo từng tháng.

Trước khi bắt đầu năm học, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí về an toàn, phòng chống tai nạn thương tích ở trung tâm và 02 điểm trường lẻ theo bảng kiểm ban hành kèm theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ để có biện pháp chỉ đạo khắc phục.

Cuối năm học tổ chức đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích tại trung tâm và các điểm trường theo các tiêu chí của bảng kiểm. Báo cáo kết quả về Phòng GD&ĐT theo quy định.

Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non” vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường; thực

hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong trường theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Thường xuyên giáo dục, rèn luyện cho trẻ các kỹ năng tự bảo vệ bản thân như: phòng chống bạo lực học đường; phòng chống bị bắt cóc, bị lạc; phòng chống các tai nạn thương tích thường gặp trong cuộc sống. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho đội ngũ về phòng, chống bạo lực học đường; xử lý các tình huống sự phạm, đảm bảo an toàn cho trẻ tại trường/lớp.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá thường xuyên các tiêu chuẩn về an toàn của các lớp trong toàn trường để kịp thời phát hiện và chỉ đạo khắc phục các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; quan tâm hỗ trợ giáo viên, các điểm trường trong việc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm hoặc đề xuất xử lý đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

2.3. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng trẻ

a) Chỉ tiêu

- Tổ chức cho 11/11 lớp với 99 - 100% số trẻ ăn bán trú tại trường.
- 100% trẻ mẫu giáo thuộc đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ bữa ăn trưa của nhà nước theo quy định hiện hành.
- 100% số trẻ được đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 2,1%, trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 3,1%; không có trẻ thừa cân, béo phì.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Triển khai thực hiện kế hoạch số 1608/KH-UBND ngày 18/7/2022 của UBND huyện về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025 huyện Điện Biên: nắm bắt những trẻ duy dinh dưỡng thấp còi để có biện pháp phối hợp với gia đình can thiệp dinh dưỡng cho trẻ; triển khai các hoạt động dinh dưỡng hợp lý cho trẻ tại trường.

Hợp đồng nhân viên nấu ăn có đủ sức khỏe, ưu tiên hợp đồng người có chứng chỉ nghề nấu ăn để nấu ăn cho trẻ. Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chế biến ăn uống cho nhân viên làm nhiệm vụ nuôi dưỡng.

Khảo sát, hợp đồng mua thực phẩm với cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh có đủ điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cả ổn định, hợp lý. Ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng thực phẩm tươi sống luôn trong ngày, không sử dụng thực phẩm đông lạnh. Sử dụng nguồn nước máy để chế biến ăn uống; sử dụng máy lọc nước cung cấp nước dùng để nấu ăn, đun nước uống cho trẻ hằng ngày; sử dụng nước khe bản Mền để rửa thực phẩm, đồ dùng dụng cụ ăn bán trú.

Ban quản lý bán trú xây dựng thực đơn ăn bán trú cho trẻ hàng ngày theo tuần đảm bảo chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đủ các nhóm dinh dưỡng, phù hợp theo mùa và tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN. Các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 - 3 tuần; kết hợp nhiều loại thực phẩm trong một bữa ăn để đảm bảo thành phần dinh dưỡng.

Sắp xếp, bố trí bếp ăn theo quy trình một chiều; huy động các nguồn lực mua sắm, bổ sung đầy đủ thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức ăn bán trú, đồ dùng cho nhân viên nuôi dưỡng đảm bảo yêu cầu về điều kiện ATVSTP. Thực hiện lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ y tế. Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm thực ba bước: Kiểm tra trước khi chế biến thức ăn, kiểm tra trong quá trình chế biến thức ăn, kiểm tra trước khi ăn.

Thành lập ban quản lý ăn bán trú, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; phân công 01 CBQL trực tiếp phụ trách công tác quản lý ăn bán trú. Ban quản lý ăn bán trú quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trung tâm và điểm trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ quy trình tổ chức nấu ăn bán trú cho trẻ từ khâu mua thực phẩm, nhập, xuất thực phẩm đến khâu chế biến và tổ chức bữa ăn cho trẻ đảm bảo đủ chất, đủ lượng, hợp vệ sinh an toàn thực phẩm. Công khai thực đơn, công khai thu – chi, định mức bữa ăn hàng ngày tại trung tâm và điểm trường.

Chỉ đạo tổ chức bữa ăn học đường kết hợp hoạt động tăng cường thể lực cho trẻ theo tài liệu hướng dẫn kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022. Thực hiện giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày.

Tuyên truyền cho cha mẹ trẻ về chế độ sinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển tốt về thể chất; phối hợp với gia đình trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý cho trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì tại gia đình và nhà trường.

Chỉ đạo giáo viên thu nộp hồ sơ, lập nhu cầu học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ đầy đủ, kịp thời kết hợp với khoản thu dịch vụ ăn bán trú và các nguồn XHHGD để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường.

2.4. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a) Chỉ tiêu

- 100% số trẻ được học 2 buổi ngày theo Chương trình GDMN;
- 100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt.
- Từ 40-50% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được làm quen với tiếng Anh.
- 94% trở lên số trẻ được đánh giá đạt các mục tiêu phát triển cuối độ tuổi.
- 80% trở lên số trẻ được công nhận đạt “Bé khỏe-bé ngoan”.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT; chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ học 2 buổi/ngày. Quan tâm đến việc hướng dẫn giáo viên lập và thực hiện kế hoạch giáo dục ở lớp mẫu giáo ghép 3+4 tuổi Nà Lôm. Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ ở trường đảm bảo kế hoạch thời gian năm học 2022-2023.

Tăng cường chỉ đạo nâng cao hiệu quả việc phối hợp với cha mẹ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực

hiện Chương trình GDMN, đặc biệt là trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng thực hành, trải nghiệm.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ đề “Xây dựng trường, lớp mầm non xanh – an toàn – thân thiện” gắn với thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Tổ chức đánh giá và sơ kết 02 năm thực hiện chủ đề “Xây dựng trường, lớp mầm non xanh – an toàn – thân thiện”. Tập trung vào nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trong dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Xây dựng và sử dụng có hiệu quả môi trường giáo dục trong lớp, ngoài trời, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm, thực hành và sáng tạo.

Tiếp tục thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số theo kế hoạch của năm 2022. Nội dung tập trung vào việc xây dựng, cải thiện môi trường, bổ thiết bị hỗ trợ thực hiện chuyên đề tại trung tâm và các điểm trường; chỉ đạo sử dụng có hiệu quả phòng thư viện của trường, góc thư viện của nhóm/lớp; xây dựng lớp điểm về TCTV gồm: Lớp MG lớn A, MG nhỏ A, Nhà trẻ A. Tổ chức giao lưu về tăng cường tiếng Việt giữa các khối lớp.

Triển khai chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi trên tinh thần tự nguyện và nhu cầu của phụ huynh; nhà trường ký hợp đồng với Trung tâm tin học - ngoại ngữ thực hiện chương trình dạy tiếng Anh cho trẻ và quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình.

Chỉ đạo giáo viên quan tâm giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới, phát triển năng khiếu và tìm hiểu, ứng dụng các phương pháp dạy học ưu việt của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ.

Phối hợp với các ban, ngành ở địa phương phát hiện sớm, kiểm tra, xác nhận, huy động trẻ khuyết tật nhẹ ra lớp và có kế hoạch giáo dục hòa nhập với từng trẻ. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ được thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng.

Tiếp tục duy trì, xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ việc chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng Zalo, viber, website của trường, ...khai thác hiệu quả công cụ hỗ trợ, kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung để thực hiện chương trình giáo dục trẻ phù hợp với tình hình diễn biến của dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với sự phát triển của trẻ, tình hình thực tế của lớp, trường và địa phương. Tăng cường sử dụng phương pháp quan sát để đánh giá trẻ. Kết quả đánh giá trẻ được lưu giữ trong hồ sơ cá nhân của trẻ hàng năm và chuyển cho lớp tiếp theo vào đầu năm học.

3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

a) Chỉ tiêu

Đảm bảo các điều kiện, chỉ tiêu đạt chuẩn PCGDMNTNT theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/3/2014; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT

ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT quy định, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình công nhận PCGDMNTNT để xã Thanh Nưa duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2022 với những chỉ tiêu cụ thể sau:

Điều kiện đảm bảo PCGDMNTNT

* Về đội ngũ giáo viên và nhân viên:

- 100 giáo viên được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành
- Có đủ giáo viên dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi so với quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.
- Có 100% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo.
- 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi được đánh giá, xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

* Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Phòng học: Có đủ phòng học phục vụ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đạt chuẩn theo quy định, tỷ lệ 01 phòng học/lớp.
- 2/2 lớp mẫu giáo 5 tuổi có bộ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.
- Điểm trường có lớp mẫu giáo 5 tuổi có sân chơi lát gạch sạch sẽ, sân trường xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh.

Tiêu chuẩn PCGDMNTNT

- 100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.
- Huy động 100% số trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp (trẻ thuộc đối tượng PC).
- 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Nhà trường chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, với các ban ngành, đoàn thể ở địa phương trong việc thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 của huyện, của xã; kiện toàn ban chỉ đạo PCGD-XMC cấp xã; tham mưu thực hiện các nhiệm vụ và hồ sơ PCGD-XMC theo Công văn số 290/PGDĐT-BCĐ ngày 24/3/2022 của ban chỉ đạo PCGD-XMC cấp huyện.

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tại địa phương huy động trẻ 5 tuổi đến trường và đi học chuyên cần. Tích cực huy động các nguồn lực XHHGD cùng với huy động các nguồn đóng góp từ cha mẹ học sinh để xây dựng cảnh quan trường lớp, mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học đủ cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ PCGDMNTNT cụ thể cho từng CB, GV trong trường. Triển khai thực hiện nhiệm vụ PCGDMNTNT gắn với thực hiện nhiệm vụ năm học theo năm, tháng, tuần.

Bổ trí đủ giáo viên cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, ưu tiên phân công những giáo viên có trình độ trên chuẩn, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ dạy các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Tăng cường bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực thực hiện Chương trình GDMN cho giáo viên dạy lớp 5 tuổi.

Nhà trường có sự phối kết hợp chặt chẽ với các trường THCS, TH trên địa bàn trong việc điều tra, rà soát, cập nhật thông tin vào bộ phiếu điều tra chung của

xã trước ngày 15/9, cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC của Bộ GD&ĐT, chốt số liệu trước 30/9.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên

a) Chỉ tiêu

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo; quy định về quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non; quy chế chuyên môn.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ phần đầu có từ 90% trở lên giáo viên dạy giỏi các cấp, trong đó: có 03 GV dạy giỏi cấp tỉnh, 8 giáo viên dạy giỏi cấp huyện.
- 100% giáo viên có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng và tích cực tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn, BDTX và xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX.
- Có 100% CBQL, GV xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên, trong đó xếp loại tốt đạt 30% trở lên.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục quán triệt đội ngũ thực hiện nghiêm Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, giáo dục cho đội ngũ về đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng internet.

Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn đội ngũ theo chuyên đề toàn khóa 2021-2025 về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” và chuyên đề năm 2022 của tỉnh về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, cải thiện an sinh xã hội, khơi dậy khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc cho Nhân dân”. Việc học tập được vận dụng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường và gắn với nhiệm vụ của mỗi cá nhân.

Tiếp tục quán triệt thực hiện các quy định về quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019 của Bộ GD&ĐT, rà soát, sửa đổi, bổ sung bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường sao cho phù hợp với các văn bản quy định hiện hành.

Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 394/KH-PGDĐT ngày 02/5/2019 của Phòng GD&ĐT về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn huyện Điện Biên, giai đoạn 2019 – 2025. Xây dựng bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV cốt cán của nhà trường đủ mạnh để đáp ứng hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên trong trường.

Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên 2 lần/tháng. Đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn; nội dung bồi dưỡng tập trung vào những vấn đề mới triển khai trong năm học, vấn đề khó mà đa số giáo viên còn vướng mắc; bồi dưỡng giáo viên dự thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Thí điểm áp dụng công cụ đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN.

Quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng để đảm bảo các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021. Thực hiện phân công nhiệm vụ đúng vị trí việc làm và yêu cầu của chuẩn chức danh nghề nghiệp. Hợp đồng nhân viên bảo vệ theo quy định tại Nghị định 68/2000 của Chính Phủ, hợp đồng nhân viên phục vụ theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP; ưu tiên hợp đồng người nấu ăn có chứng chỉ nghề nấu ăn, tạo điều kiện cho người nấu ăn chưa có chứng chỉ nghề tham gia học tập, bồi dưỡng để có chứng chỉ nghề; đề xuất ký hợp đồng nhân viên y tế để thực hiện nhiệm vụ y tế trường học theo Công văn số 2564/BNV-CCVC ngày 16/6/2022 của Bộ nội vụ.

Chỉ đạo, quản lý nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động BDTX cho CB, GV Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GVMN theo Kế hoạch số 741/KH-PGDĐT ngày 14/7/2022 của Phòng GD&ĐT. Mỗi CB, GV lập kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng 120 tiết trong năm học trong đó: nội dung 1: 40 tiết, nội dung 2: 40 tiết, nội dung 3: 40 tiết.

Tham mưu với UBND xã, đề xuất với PHÒNG GD&ĐT tôn vinh, biểu dương, khen thưởng với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam.

Thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với CBQL, GV, NV theo quy định và chế độ hiện hành.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

a) Chỉ tiêu

- 100% CBQL, GV biết khai thác mạng và sử dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.
- Trung tâm và 02 điểm trường có kết nối mạng internet
- 2/2 lớp với 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được làm quen với máy tính.
- 100% máy tính có cấu hình đảm bảo yêu cầu được nâng cấp từ hệ điều hành window XP lên window 7, window 10, cài đặt MicroSoft Office 2010 trở lên với máy tính đáp ứng đủ yêu cầu về cấu hình.
- Mỗi tháng có 01 tin bài về hoạt động của trường gửi về phòng.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường theo Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022: Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung cho GDMN.

Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong năm học với những nội dung cụ thể, thiết thực. Phân công 01 CBQL phụ trách và giáo viên có năng lực làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT; phân công CBQL phụ trách và GV cập nhật dữ liệu các phần mềm đang sử dụng trong trường. Tham gia, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng về ứng dụng CNTT cho đội ngũ. Khuyến khích CB, GV trong trường tự học, tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công việc. Chủ động tiếp cận, làm quen với các nội dung chuyển đổi số và ứng dụng nó trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu giữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, không mang tính hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

Tổ chức rà soát, đánh giá về các điều kiện đảm bảo (thiết bị, phần mềm, năng lực giáo viên), chất lượng, hiệu quả cho trẻ làm quen với tin học; đề xuất với Phòng GD&ĐT cấp thêm máy tính, nâng cấp phần mềm cho trẻ làm quen với tin học. Xây dựng kế hoạch hoạt động, khai thác, sử dụng có hiệu quả phòng giáo dục nghệ thuật và phòng tin học của nhà trường.

Kịp thời rà soát, cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu ngành <http://csdl.moet.gov.vn>; cập nhật dữ liệu phần mềm PCGD-XMC <http://pcgd.moet.gov.vn>; khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm trong quản lý đã được đầu tư gồm: Phần mềm quản lý thiết bị; phần mềm thi đua-khen thưởng; phần mềm vận hành Website; phần mềm quản lý tài sản; phần mềm kế toán; phần mềm Bumas quản lý ngân sách; phần mềm nghiệp vụ tính lương,...

Phổ biến rộng rãi và hướng dẫn đội ngũ khai thác có hiệu quả hệ thống Website giáo dục gồm:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT: <http://moet.gov.vn>.
- Cổng thông tin điện tử của ngành GD&ĐT tỉnh ĐB: <http://dienbien.edu.vn>, của Bộ GD&ĐT:
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả cổng thông tin điện tử của trường theo địa chỉ: mnthanhua.pgddienbien.edu.vn.

Triển khai áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp, hỗ trợ, tạo dựng môi trường giáo dục, trò chơi vận động trong không gian mô phỏng, thực tế ảo, thực tế hỗn hợp... phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng trẻ. Tích hợp các nền tảng công nghệ kiến tạo, phát triển môi trường, không gian thông minh, đảm bảo an toàn, vệ sinh, cảnh báo, phòng chống bạo lực học đường, bắt nạt,...trực tuyến xâm hại đến thể chất và tinh thần của trẻ.

Có quy định về vận hành, duy trì các hệ thống các thiết bị CNTT trong nhà trường. Thường xuyên tu bổ, sửa chữa, bảo trì hệ thống các thiết bị CNTT như: Máy tính, máy chiếu, camera,.. được cấp phát, lắp đặt tại trường.

Thành lập ban biên tập, ban quản trị website của trường. Phân công CBQL, giáo viên viết tin bài theo từng tháng trong năm học để lựa chọn ít nhất 01 tin bài/tháng đăng tải trên website của trường và chọn 01 tin bài tiêu biểu nộp về phòng. Quản lý, kiểm duyệt chặt chẽ nội dung thông tin trước khi đăng tải.

Phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành về an toàn dữ liệu, an toàn và an ninh, bảo mật thông tin dữ liệu khi sử dụng Internet và hoạt động website của trường, mạng xã hội.

6. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Chỉ tiêu

* *Hội thi của học sinh:*

- 80% trở lên số trẻ được công nhận đạt "Bé khỏe - Bé ngoan" tại các lớp.
- Tham gia giao lưu "Tôi yêu Việt Nam" cấp huyện đạt kết quả.
- 100% các lớp MG tham gia giao lưu "Tôi yêu Việt Nam" cấp trường.

* *Hội thi của giáo viên:*

- Có giáo viên tham gia và 100% GV dự thi đạt kết quả trong hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Nhà trường xây dựng kế hoạch khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục một cách cụ thể trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT và tình hình thực tế của nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các hội thi, giao lưu trong năm học phù hợp, hiệu quả, không chồng chéo, không gây căng thẳng, áp lực làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học của nhà trường. Đánh giá kết quả trung thực, không chạy theo thành tích.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo giáo viên lựa chọn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho trẻ, qua đó lựa chọn trẻ cháu tiêu biểu ở các độ tuổi tham gia giao lưu “Tôi yêu Việt Nam” cấp trường. Phối hợp với trường MN trong cụm bồi dưỡng cho trẻ tham gia giao lưu “Tôi yêu Việt Nam” cấp huyện. Quan tâm đến việc đưa nét văn hóa đặc sắc của dân tộc tại địa phương vào hội thi, ngày hội, ngày lễ nhằm giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Lựa chọn giáo viên có năng lực để chọn cử tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh; có kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên tham dự thi ngay từ đầu năm học.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra đánh giá dưới nhiều hình thức nhằm nâng cao chất lượng giáo viên, học sinh.

- Tích cực tham mưu với cấp Ủy đảng, chính quyền, đoàn thể ở địa phương hỗ trợ về mọi mặt, phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc tổ chức các hội thi, giao lưu cấp trường, tham gia giao lưu cấp huyện.

7. Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia

a) Chỉ tiêu

- Giữ vững kết quả trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Có đủ hồ sơ, minh chứng phục vụ cho kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia của các cấp.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Nhà trường tổ chức kiểm tra, rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện của nhà trường với tiêu chuẩn tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, xác định rõ những điểm yếu của từng tiêu chí và qua báo cáo của đoàn đánh giá ngoài để lập kế hoạch cải tiến chất lượng với nội dung, nhân lực, vật lực, thời gian cụ thể cần hoàn thành.

Cập nhật hồ sơ tự đánh giá, thực hiện việc thu thập, bổ sung, lưu giữ thông tin minh chứng tự đánh giá theo quy định tại Thông tư số 19/2018 của Bộ GD&ĐT một cách khoa học.

Thực hiện rà soát các quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT. Tích cực, chủ động tham mưu với Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên, với chính quyền địa phương hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi, cần thiết để bổ sung, nâng cấp các điều kiện về CSVC, trang thiết bị còn thiếu hoặc xuống cấp để đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III.

BGH quan tâm bồi dưỡng cũng như tạo điều kiện để mỗi CB, GV trong trường luôn tích cực học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trường học, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn.

Phối kết hợp giữa chính quyền với công đoàn và các đoàn thể trong trường tích cực giáo dục tư tưởng đạo đức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ.

BGH, mỗi cá nhân trong trường tích cực chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động để các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong và ngoài địa bàn xã cùng tham gia ủng hộ, tài trợ trong việc xây dựng, nâng cao các tiêu chí của trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia.

8. Công tác truyền thông về GDMN, xã hội hoá giáo dục

a) Chỉ tiêu

- 100% phụ huynh được tuyên truyền về chủ chương, chính sách của Đảng, nhà nước, Chính phủ, Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN, về vai trò, vị trí của GDMN, được phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học,...

- 100% nhóm/lớp có góc tuyên truyền được cập nhật thông tin thường xuyên.

- Huy động phụ huynh đóng góp 02 công lao động/năm để tu sửa CSVC, xây dựng môi trường giáo dục, vệ sinh trường lớp.

- Huy động các nguồn lực XHH giáo dục để phát triển giáo dục khoảng 100 triệu đồng/năm học.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Đẩy mạnh các hoạt động truyền truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, Chính phủ và Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Quán triệt thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN. Phối hợp với các cơ quan báo chí, bộ phận truyền thông của địa phương tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non.

Xây dựng kế hoạch công tác truyền thông, tuyên truyền theo từng tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Yêu cầu mỗi CBQL, GV có ít nhất 02 tin bài/năm học về hoạt động của nhà trường, của giáo viên, phụ huynh và trẻ ở nhóm/lớp để đăng tải lên webside của trường và chọn lọc gửi về phòng ít nhất 01 tin bài/tháng.

Chỉ đạo CBQL, GV chủ động, đổi mới trong công tác tuyên truyền, xây dựng nội dung tuyên truyền của nhà trường, tại các nhóm lớp đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của cha mẹ trẻ tại địa bàn công tác và được thay đổi thường xuyên theo tháng/chủ đề, mang tính thời sự như: Vai trò, vị trí của GDMN, chủ trương đổi mới của GDMN; những hoạt động nổi bật của cấp học; kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học; những tấm gương nhà giáo, phụ huynh tiêu biểu, đồ dùng đồ chơi tự làm có chất lượng cao, gương người tốt, việc tốt, công tác XHH giáo dục,...

Tổ chức đa dạng hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc cho cha mẹ và cộng đồng về kiến thức nuôi dạy trẻ; huy động sự phối hợp của cha mẹ với nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp trong nuôi dưỡng, chăm

sóc, giáo dục trẻ; huy động cha mẹ và cộng đồng tham gia giám sát các hoạt động giáo viên trong trường, đặc biệt là ở các điểm trường lẻ.

Tích cực kêu gọi các tổ chức, cá nhân, các lực lượng xã hội quan tâm, ủng hộ tài trợ nhà trường về nhân lực, vật lực, kinh phí để phát triển giáo dục của nhà trường. Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn hỗ trợ từ chương trình, dự án, của các tổ chức, cá nhân,...cho nhà trường.

Xây dựng phương án để hướng dẫn cha mẹ nội dung và phương pháp chăm sóc – giáo dục trẻ trong thời gian trẻ ở nhà, đặc biệt là trong tình huống trẻ phải nghỉ học để phòng chống dịch bệnh, thiên tai. Nội dung hướng dẫn được kiểm soát đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

9. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

a) Chỉ tiêu

Huy động các nguồn lực để xây dựng, tu sửa CSVC, mua sắm thiết bị cho nhà trường:

- Xây nhà vệ sinh cho CB, GV, NV, tu sửa, nâng cấp phòng họp, làm nền khu vui chơi cho trẻ ở trung tâm trường, dự kiến kinh phí khoảng 80 triệu đồng.
- Xây tường bao ở điểm trường Hạ Thanh, dự kiến kinh phí khoảng 50 triệu đồng.
- Mua sắm, cấp phát bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi cho 11/11 lớp.

b) Biện pháp

- Nhà trường kiểm tra, rà soát thực trạng CSVC theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non, tiểu học, trong học cơ sở, trung học phổ thông và các trường phổ thông có nhiều cấp học, đối chiếu với nhu cầu thực tế đáp ứng với quy mô phát triển của nhà trường để tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND huyện, UBND xã đầu tư kinh phí xây dựng, tu sửa, nâng cấp CSVC đã xuống cấp, có nguy cơ mất an toàn.

- Tổ chức rà soát, đề nghị mua sắm bổ sung đồ dùng, thiết bị, đồ chơi và học liệu còn thiếu theo VBHN số 01/2015; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT. Kịp thời sửa chữa những đồ dùng, thiết bị hư hỏng nhẹ; loại bỏ, đề nghị thanh lý những đồ dùng, thiết bị hư hỏng nặng, không còn sử dụng được.

- Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên khai thác, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, tránh lãng phí. Phát động phong trào CBQL, giáo viên, phụ huynh và hướng dẫn trẻ cùng làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo phục vụ cho các hoạt động dạy và học theo chủ đề. Chỉ làm những đồ dùng đồ chơi chưa được cấp phát, phục vụ thiết thực trong các hoạt động giáo dục.

- Nhà trường lập biên bản bàn giao tài sản, thiết bị cho từng nhóm lớp, cá nhân; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm theo dõi tài sản của lớp vào sổ tài sản, xây dựng quy định về quản lý tài sản, kiểm kê tài sản theo quy định. Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản tài sản của các cá nhân, bộ phận.

- Nhà trường tham mưu, báo cáo với chính quyền địa phương có phương án vận động các đội, bản hỗ trợ trong việc thuê bảo vệ bảo quản cơ sở vật chất các điểm trường.

- Tích cực tuyên truyền vận động phụ huynh tham gia lao động, huy động các nguồn kinh phí XHH giáo dục để tu sửa CSVC, xây dựng cảnh quan trường lớp, sử dụng kinh phí hỗ trợ chi phí học tập để mua sắm đủ đồ dùng học tập cho trẻ.

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

10.1. Việc cải cách hành chính, đổi mới quản lý giáo dục

Triển khai, quán triệt kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục, trong đó có giáo dục mầm non, tập trung vào một số văn bản mới như: Luật giáo dục năm 2019; Nghị định 105/2020 Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018 – 2020; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở GDPT công lập; Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN; Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư 50/2020 ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo; ...

Nhà trường tham mưu với Cấp ủy, chính quyền địa phương đưa các chỉ tiêu về phát triển GDMN vào Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch hoạt động của địa phương theo năm và giai đoạn 2021 – 2025.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường: phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV đảm bảo hợp lý, đúng vị trí việc làm, năng lực của mỗi cá nhân. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc giờ làm việc của giáo viên theo thông tư 48/2011; chỉ đạo nâng cao hiệu quả, thời gian làm việc tại trường, giảm áp lực làm việc tại nhà. Tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình những vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công quản lý, phụ trách.

Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung hội họp, sinh hoạt chuyên môn, hồ sơ sổ sách theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trường học; Quy chế công khai theo thông tư 36/2017: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, công khai thu chi tài chính. Thực hiện công khai thu – chi, định mức, thực đơn bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trung tâm, điểm trường.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ, tăng cường kiểm tra, giám sát các bộ phận, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của nhà trường, thực hiện nhiệm vụ được giao, đặc biệt là việc đảm bảo an toàn cho trẻ.

Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong BGH có nhiệm vụ chủ động trong việc tiếp nhận, nghiên cứu văn bản chỉ đạo qua hồ sơ công việc và xử lý văn bản theo lĩnh vực được phân công phụ trách. Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo với cơ quan quản lý cấp trên kịp thời, chính xác.

10.2. Quản lý tài chính

- Thực hiện đúng quy định về công tác quản lý tài chính trong trường mầm non; các quy định tại công văn số 2976/BGDĐT-KHTC ngày 15/7/2019 về việc chỉ đạo, điều hành giá và thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực GD&ĐT, Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục quốc dân và các văn bản chỉ đạo liên quan của các cấp.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp và nguồn kinh phí thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường.

Quản lý, sử dụng các nguồn ngân kinh phí đúng quy chế chi tiêu nội bộ. Thực hiện nghiêm túc công khai tài chính theo Thông tư 61/2017.

- Triển khai thực hiện thu học phí theo Nghị định 81/2021 và theo Nghị quyết số 09 của HĐND. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nguồn hỗ trợ của học sinh gồm: Hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ bữa ăn trưa cho trẻ mẫu giáo đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trả tiền lương, thưởng,... cho CB, GV, NV qua tài khoản ATM tại ngân hàng Công thương Điện Biên (Vietinbank).

- Lập hồ sơ quản lý các nguồn thu từ công tác XHH, hồ sơ quản lý ăn bán trú theo đúng quy định về tài chính – kế toán hiện hành.

- Tổ chức tuyên truyền và thực hiện nghiêm túc Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Điện Biên Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên và văn bản chỉ đạo UBND huyện, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT v/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2022-2023. Chỉ đạo các lớp tổ chức họp phụ huynh học sinh để thống nhất các khoản thu, mức thu trên tinh thần tự nguyện; có sự thống nhất của BGH, Hội đồng giáo dục nhà trường, Hội đồng trường. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện thu – chi theo quy chế, quyết toán thu chi với hội đồng trường và phụ huynh học sinh vào cuối năm học.

Thực hiện công khai, minh bạch các nguồn kinh phí thu - chi từ ngân sách nhà nước cấp, kinh phí huy động đóng góp từ cha mẹ học sinh và các nguồn XHHGD.

10.3. Quản lý tài sản

- Chỉ đạo việc rà soát để lập kế hoạch xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp CSVC, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học với những hạng mục nhỏ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, đầu tư những hạng mục lớn kết hợp với việc chủ động huy động các nguồn hỗ trợ từ công tác XHH giáo dục.

- Xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo văn bản số 959/PGDDĐT-CV ngày 25/11/2015 về việc tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng, bảo quản CSVC, thiết bị dạy học, xây dựng cảnh quan môi trường, quản lý học sinh bán trú và triển khai một số chính sách mới.

- Thực hiện bàn giao tài sản cho các cá nhân quản lý vào đầu năm học, quy định rõ trách nhiệm đến từng cá nhân trong quá trình khai thác, sử dụng và bảo quản CSVC, thiết bị dạy học.

- Chỉ đạo việc theo dõi, cập nhật tài sản vào phần mềm kế toán; tổ chức kiểm kê tài sản vào cuối năm hành chính (tháng 12/2022) và cuối năm học (tháng 5/2023). Thực hiện thanh lý và đề nghị thanh lý tài sản hết niên hạn sử dụng không còn sử dụng được theo đúng quy định hiện hành.

10.4. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu

- Từ 40 - 50% trở lên GV được kiểm tra toàn diện.

- Từ 50-60% CB, GV, NV nhân viên được kiểm tra chuyên đề.

- Kiểm tra 100% các tổ chuyên môn; bộ phận nhà trường.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Thực hiện nghiêm túc việc lập kế hoạch công tác kiểm tra theo văn bản số 915/KH-PGDĐT ngày 24/8/2022 của Phòng GD&ĐT về Kế hoạch công tác kiểm tra năm học 2022–2023. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học, cụ thể hóa theo từng tháng với nội dung, thời điểm, đối tượng, thành phần kiểm tra phù hợp. Lựa chọn nội dung kiểm tra tập trung vào những vấn đề mà nhà trường, giáo viên còn hạn chế, vướng mắc và những nội dung mới triển khai trong năm học như: Thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; xây dựng nhóm/lớp xanh – an toàn – thân thiện,...

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ về cách kiểm tra, đánh giá, xếp loại để đánh giá đúng, thực chất việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi giáo viên, nhân viên. Kịp thời công khai kết quả sau kiểm tra.

Tổ chức kiểm tra đúng quy trình, đúng kế hoạch, kịp thời rút kinh nghiệm những tồn tại, hạn chế, có biện pháp tư vấn, thúc đẩy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

11. Công tác thi đua, khen thưởng

11.1. Chỉ tiêu

a) Danh hiệu thi đua

- Danh hiệu thi đua của trường:
 - + Tập thể lao động xuất sắc
 - + Cờ thi đua của UBND tỉnh
- Danh hiệu thi đua của cá nhân:
 - + Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 04 cá nhân
 - + Lao động tiên tiến: 28 cá nhân

b) Khen thưởng:

- Tập thể:
 - + UBND huyện Điện Biên tặng giấy khen.
- Cá nhân:
 - + Sở GD&ĐT khen thưởng: 01 cá nhân
 - + UBND huyện khen thưởng: 03 cá nhân
 - + UBND tỉnh tặng bằng khen: 01 cá nhân.

11.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Nhà trường tổ chức, quán triệt sâu sắc cho đội ngũ tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ chính trị về việc “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng”; triển khai kịp thời văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác thi đua, khen thưởng như: Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục và đào tạo; Hướng dẫn số 938/HD-PGDĐT ngày 30/8/2022 của Phòng GD&ĐT v/v hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng năm học 2022-2023,...

Thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng của nhà trường, xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động phong trào thi đua của năm học và theo từng đợt tới toàn thể CBQL, GV, NV trong trường. Tổ chức các phong trào thi đua chuyên đề gắn với

các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt tạo phong trào thi đua sâu rộng, sôi nổi trong toàn trường, trong đó tập trung vào hưởng ứng phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam.

Thường xuyên tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để nhân rộng, tạo sức lan tỏa, thúc đẩy các phong trào thi đua ngày càng sâu rộng trong toàn trường. Kịp thời nêu gương, khen thưởng những cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các phong trào thi đua.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng đảm bảo khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích, chính xác, công khai, minh bạch. Xây dựng bộ tiêu chí thi đua để đánh giá chính xác kết quả thực hiện của mỗi cá nhân, làm căn cứ xét và đề xuất thi đua, khen thưởng.

Hội đồng thi đua, khen thưởng thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phong trào thi đua của mỗi cá nhân; thực hiện sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, tổ chức bình xét thi đua đảm bảo công bằng, dân chủ, khách quan.

V. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Website trường;
- Lưu: VT.

Thanh Nưa, ngày 08 tháng 9 năm 2022

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Tuyết Hương

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT

PTP



Đặng Thị Ngọc Hà

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Mốc thời gian HT	Điều chỉnh bổ sung
8	<ul style="list-style-type: none"> - Trả phép hè 2022. - Phân công nhiệm vụ năm học cho CBQL, GV, NV. - Thực hiện tuyển sinh đợt 2. - Tổ chức bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè 2022. - Lao động, vệ sinh, chuẩn bị CSVC cho năm học mới - Xây dựng, đánh giá thẩm định, ban hành chương trình giáo dục nhà trường. 	<ul style="list-style-type: none"> 01/8 01/8 15/8 18/8 26/8 26/8 	
9	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức khai giảng năm học mới. - Phát động, tổ chức phong trào thi đua đợt 1. - Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề “Bé vui đến trường”-4 T; MG: “Trường Mầm non”-3T. - Họp Hội đồng sư phạm, Hội đồng trường thống nhất các khoản thu thỏa thuận, vận động tài trợ. - Cân đo kiểm tra sức khỏe cho trẻ đợt 1. - Tổ chức Tết trung thu cho học sinh năm 2022. - Họp phụ huynh học sinh đầu năm học. - Kiểm tra hồ sơ giáo án của giáo viên, tổ, khối đầu năm. - Điều tra phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. - Xây dựng các kế hoạch phát triển năm học 2022-2023. - Kiểm tra, rà soát các chế độ chính sách cho HS. - Cập nhật phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia. - Hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2022-2023. - Cập nhật phần mềm, hoàn thiện hồ sơ phổ cập GD. - Hoàn thiện hồ sơ đăng ký thi đua của trường, cá nhân và đề tài sáng kiến. - Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ cuối giai đoạn. - Kiểm tra kết quả PCGDMNTNT cấp xã. - Khảo sát giáo viên đầu năm. - Đánh giá sự phát triển của trẻ MG cuối chủ đề 1. 	<ul style="list-style-type: none"> 05/9 05/9 07/10 08/9 08/9 09/9 10/9 12/9 15/9 15/9 15/9 15/9 16/9 20/9 23/9 30/9 30/9 30/9 30/9 	
10	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức học Tiếng Anh cho trẻ 5 tuổi. - Chuẩn bị hồ sơ cho việc kiểm tra kỹ thuật duy trì PCGDMNTNT cấp huyện. - Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề “bé vui đến trường” – 1 T, “Bé biết gì về bản thân”- 3T; MG: “Bé Biết gì về bản thân” – 4T. - Phối hợp y tế xã khám theo chuyên khoa cho trẻ. - Đánh giá sự phát triển của trẻ MG cuối chủ đề 2. - Bồi dưỡng giáo viên dạy giỏi cấp huyện - Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ cuối giai đoạn 	<ul style="list-style-type: none"> 03/10 07/10 28/10 28/10 31/10 31/10 22/10 	

11	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện - Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề “Đồ dùng, đồ chơi của bé”- 5T; MG: “Gia đình-Ngày 20/11”-4T, “Các nghề phổ biến - ngày 22/12” - 1T. - Đánh giá sự phát triển của trẻ MG cuối chủ đề 3 - Chuẩn bị cho kiểm tra duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT cấp huyện. - Tham dự Hội thao truyền thống cấp huyện (cầu lông) - Tổ chức kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo VN 20/11. - Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2. - Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện 	<p>10/12 12/11</p> <p>25/11 14/11</p> <p>18/11 20/11 20/11 30/11</p>	
12	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề: “Mẹ và GD thân yêu của bé”: 4T; MG: “Các nghề phổ biến - ngày 22/12”: 3T, "Thế giới thực vật quanh bé - Tết và mùa xuân": 1T. - Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện. - Cân đo, kiểm tra sức khỏe cho trẻ đợt 2. - Đánh giá chất lượng trẻ MG cuối chủ đề 4 - Chuẩn bị cho kiểm tra duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT cấp tỉnh. - Kiểm tra chất lượng trẻ cuối học kỳ I. - Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ cuối giai đoạn 	<p>30/12</p> <p>10/12 12/12 23/12 31/12</p> <p>31/12 31/12</p>	
01	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề “Tết và mùa xuân”- 3T; MG: "Thế giới thực vật quanh bé - Tết và mùa xuân": 3T. - Giao lưu “Tôi yêu Việt Nam” cấp trường - Sơ kết học kỳ I. - Tái giảng học kỳ II . - Kiểm tra, rà soát hồ sơ chế độ học sinh tháng 1-5/2023. - Đánh giá sự phát triển của trẻ MG cuối chủ đề 5. - Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ cuối giai đoạn. - Nghỉ tết nguyên đán (dự iển từ 20/01-27/01/2023) 	<p>20/01</p> <p>13/01 13/01 16/01 17/01 19/01 19/01 27/01</p>	
02	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề “Bé yêu cây xanh”- 3T; “Những con vật bé yêu”- 1T; MG: “Thế giới động vật” – 4 T. - Kiểm tra chất lượng trẻ MG cuối chủ đề 6 - Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ cuối giai đoạn - Bồi dưỡng giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 	<p>24/02</p> <p>24/02 28/02 28/02</p>	

3	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề “Những con vật bé yêu”: 4T; "Phương tiện giao thông": 1T; MG: “Phương tiện và quy định GT- ngày hội 8/3”: 5T. - Tổ chức ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 - Kiểm tra sức khỏe, cân đo trẻ đợt 3. - Tham gia thi bóng chuyền cấp huyện. - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4. - Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ cuối giai đoạn - Bồi dưỡng trẻ tham gia giao lưu “Tôi yêu Việt Nam” cấp huyện. - Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh - Đánh giá sự phát triển của trẻ MG cuối chủ đề 7. 	<p>31/3</p> <p>08/3</p> <p>08/3</p> <p>17/3</p> <p>25/3</p> <p>31/3</p> <p>31/3</p> <p>31/3</p> <p>31/3</p>	
4	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề “Phương tiện giao thông” - 4T; MG: “Nước, một số hiện tượng tự nhiên”- 3 T; “Quê hương, đất nước, Bác Hồ” 1 tuần. - Chăm sóc kiến cấp trường. - Nộp hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp huyện. - Đánh giá sự phát triển của trẻ MG cuối chủ đề 8. - Tham gia giao lưu “Tôi yêu Việt Nam” cấp huyện. - Đánh giá sự phát triển của trẻ nhà trẻ cuối giai đoạn - Tự kiểm tra, đánh giá trường học AT, PCTNTT 	<p>08/4</p> <p>06/4</p> <p>22/4</p> <p>22/4</p> <p>29/4</p> <p>28/4</p>	
5	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình: NT: Chủ đề “Mùa hè-Bé lên mẫu giáo”-3T; MG: “Quê hương đất nước - Bác Hồ”- 3 tuần. - Đánh giá chất lượng trẻ cuối năm, kiểm tra công nhận bé khỏe bé ngoan. - Đánh giá, xếp loại viên chức, Chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN. - Đánh giá sự phát triển của trẻ MG cuối chủ đề 9. - Kết thúc chương trình. - Đánh giá chương trình giáo dục nhà trường. - Tuyển sinh đợt 1 năm học 2022-2023 - Tổng kết năm học. - Kiểm kê tài sản cuối năm học. - Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân nộp phòng. 	<p>19/5</p> <p>08/5</p> <p>18/5</p> <p>19/5</p> <p>19/5</p> <p>25/5</p> <p>26/5</p> <p>30/5</p> <p>31/5</p> <p>31/5</p>	
6+7	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ cơ sở vật chất, tài sản trong hè. - Xây dựng, tu sửa CSVC chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới. - CBQL, GV tham gia học các lớp bồi dưỡng trong hè 	<p>31/7</p> <p>31/7</p> <p>31/7</p>	